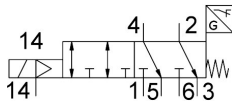
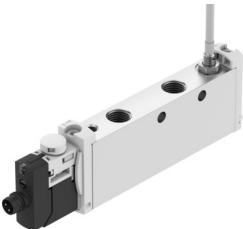


Khối điều khiển VOFT-L14-M62-MZS-G18-1M8RL-APC

Số bộ phận: 8219320

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	Van nhánh 6/2, ổn định đơn
Kiểu vận hành	điện
Chiều rộng lắp đặt	14.5 mm
Lưu lượng danh định được chuẩn hóa theo ISO 8778	830 l/ph
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	770 l/ph
Cổng nối làm việc bằng khí nén	G1/8
Điện áp vận hành	24V DC
Áp suất vận hành	0 MPA...1 MPA 0 bar...10 bar 0 psi...145 psi
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông
Kiểu cài đặt lại	lò xo cơ học
Mức độ bảo vệ	IP65
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS
Chức năng khí xả	không thể điều tiết
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Tuân theo tiêu chuẩn	EN 60947-5-2
Nút ghi đè	bị che
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
kiểm soát cung cấp không khí	bên ngoài
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Nguyên tắc đo lường	cảm ứng
Xếp chồng	gối chồng âm
Chống phân cực	cho tất cả các kết nối điện
Cảm biến bảo vệ phân cực ngược	cho tất cả các cổng nối điện
Lưu ý về lấy mẫu động bất buộc	Thông tin hiện tại về chủ đề này có thể được tìm thấy trong Báo cáo kỹ thuật V
Hiện thị vị trí chuyển mạch	Đèn LED
Hiện thị trạng thái tín hiệu	Đèn LED màu vàng, điều khiển van

Đặc tính	Giá trị
Truy vấn vị trí chuyển mạch	Vị trí nghỉ ngơi với cảm biến
Hiển thị trạng thái chuyển mạch cảm biến	Đèn LED
Áp suất điều khiển	0.35 MPA...0.8 MPA 3.5 bar...8 bar
giá trị b	0.42
Giá trị C	3 l/s*bar
Thời gian chuyển mạch tắt	65 ms
Thời gian chuyển mạch bật	14 ms
Van - thời gian chuyển đổi cảm biến bật	11 ms
Van - thời gian chuyển đổi cảm biến tắt	70 ms
Dải điện áp hoạt động DC	24 V
Thời gian bật	100%
Xung thử nghiệm dương tính tối đa với tín hiệu 0	800 μ s
Xung thử nghiệm âm tối đa với 1 tín hiệu	400 μ s
Điện áp hoạt động danh định DC	24 V
Dao động điện áp cho phép	-10%
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Không thể hoạt động bằng dầu
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Độ phù hợp sử dụng trong phòng sạch, được đo theo tiêu chuẩn ISO 14644-14	Loại 5 theo ISO 14644-1
Nhiệt độ bảo quản	-10 °C...60 °C
Nhiệt độ trung bình	-5 °C...50 °C
Mức áp suất âm thanh	64 dB(A)
Bảo vệ chống tiếp xúc trực tiếp và gián tiếp	PELV
Môi chất kiểm soát	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...50 °C
Chiều cao vận hành định mức	1000 m theo VDE 0580
trọng lượng sản phẩm	140 g
Dải điện áp hoạt động DC cảm biến	10 V...30 V
Cảm biến điện trở ngắn mạch	có
Cảm biến dòng điện không tải	10 mA
Dòng điện đầu ra tối đa cảm biến	200 mA
Tần số chuyển mạch tối đa cảm biến	5000 Hz
Sóng dư cảm biến	$\pm 10 \%$
Sụt áp cảm biến	2 V
Cổng nối điện	3 chân M8x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-104 Phích cắm
kết nối cảm biến	Cáp 3 cực 2,5m
Kiểu gắn	có lỗ xuyên cho vít M4
Cổng nối khí điều khiển 14	M5
Cổng nối khí nén 1	G1/8
Cổng nối khí nén 2	G1/8
Cổng nối khí nén 3	G1/8
Cổng nối khí nén 4	G1/8
Cổng nối khí nén 5	G1/8
Cổng nối khí nén 6	G1/8

Đặc tính	Giá trị
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	FPM HNBR NBR
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn
Vật liệu vỏ bọc cáp	PVC
Vật liệu vít	Thép, mạ niken hóa học
Chức năng phần tử chuyển mạch	Cơ cấu mở